TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
*Số: **50**/2018/QĐST-HNGĐ*	*Rạch Giá, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

* Người yêu cầu: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 986/11 đường T, khu phố 2, phường H, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

* Người yêu cầu: Chị Võ Bích T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 986/11 đường T, khu phố 2, phường H, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212; khoản 1, 2 Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 90, Điều 92, Điều 94, Điều 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Võ Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc V và chị Võ Bích T thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về quan hệ con chung: Anh V và chị T thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 22/3/2003 và Nguyễn Võ Bích Ngọc A, sinh ngày

13/12/2008 cho anh Nguyễn Quốc V tiếp tục nuôi dưỡng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Bích T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh V và chị T thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Anh V và chị T thống nhất xác nhận không có.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Anh V, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền anh chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001746 ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; nên anh, chị không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TRẦN THU IN